

# CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH VĨNH PHÚC

## THÁNG 4 NĂM 2024



### Chỉ số SX công nghiệp

T4 so cùng kỳ

▲ **16,61%**

Lũy kế 4T so cùng kỳ

▲ **10,39%**



### Ngân sách NN

Thu NSNN ▲ **2,95%**

Chi NSNN ▲ **0,94%**

Lũy kế 4T so cùng kỳ



### Tổng mức BLHH & doanh thu DVTD

T4 so cùng kỳ

▲ **7,08%**

Lũy kế 4T so cùng kỳ

▲ **5,25%**



### Xuất nhập khẩu

Kim ngạch XK ▲ **20,12%**

Kim ngạch NK ▲ **31,07%**

Lũy kế 4T so cùng kỳ

### VĐT thực hiện NSNN



=25,44% kế hoạch

### Thu hút đầu tư trực tiếp

Tính đến ngày 15/4/2024

34 dự án **FDI**

Tổng vốn đăng ký **363** triệu USD

12 dự án **DDI**

Tổng vốn đăng ký **2.099** tỷ đ

### Ngân hàng

So với cuối năm 2023

▼ **0,97%**



▲ **1,43%**

Tổng nguồn vốn huy động

Tổng dư nợ cho vay

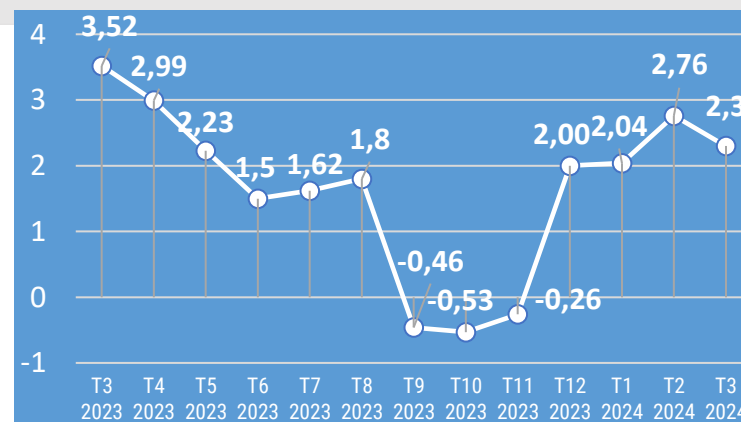
619

DN thành lập mới và quay trở lại hđ

666

DN rút lui khỏi thị trường

Đăng ký doanh nghiệp



CPI các tháng so cùng kỳ (%)

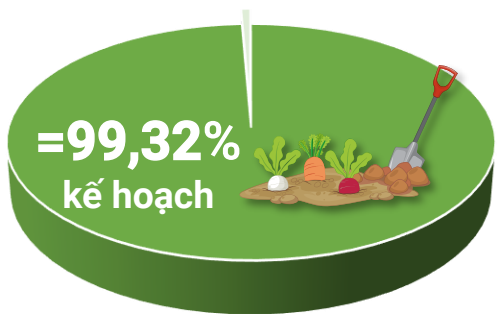
# I.TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

## 1.Trồng trọt

Trong tháng, bà con nông dân tập trung chủ yếu vào chăm sóc cho lúa và rau màu, thời tiết thuận lợi cùng với các biện pháp phòng chống sâu bệnh đã giúp cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt hơn. Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh ước đạt 37.245,25 ha, đạt 99,32% kế hoạch và giảm 1,04% so với cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng vụ Xuân

**37.245 ha**



## 2. Chăn nuôi

Sản xuất chăn nuôi nhìn chung ổn định, chăn nuôi lợn thuận lợi hơn khi giá xuất chuồng lợn hơi đang ở mức cao; chăn nuôi gia cầm gặp khó khăn do giá bán sản phẩm giảm và ở mức thấp khiến người chăn nuôi thua lỗ. Các sản phẩm chăn nuôi thu hoạch trong tháng tăng khá: tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 2,08%; trứng gia cầm tăng 4,89%. Tính chung 4 tháng đầu năm, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 2,02%; trứng tăng 5,21% so cùng kỳ.

▲ 2,02%

Tổng sản lượng  
thịt hơi  
xuất chuồng

▼ 2,92%



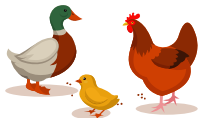
Thịt trâu, bò

▲ 2,05%



Thịt lợn

▲ 2,70%



Thịt gia cầm

## 3. Lâm nghiệp

**329,9 ha**

▼ 0,45%



Diện tích rừng trồng mới

**15.405 m3**

▲ 2,95%



Sản lượng gỗ khai thác

## 4. Thủy sản

▲ 3,13%

Tổng sản lượng  
thủy sản

▼ 0,53%

Khai thác

▲ 3,43%

Nuôi trồng

4 tháng so với cùng kỳ

## II.TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

### 1. Sản xuất công nghiệp

Tháng 4/2024, Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 17,62% so với tháng trước và tăng 16,61% so với cùng kỳ. Các ngành công nghiệp chủ lực đã ghi nhận dấu hiệu tích cực của sự phục hồi, mặc dù vẫn đối mặt với những thách thức từ sự phục hồi chậm của kinh tế toàn cầu. Sản xuất linh kiện điện tử tăng mạnh với 26,86% so với tháng trước và 22,58% so với cùng kỳ. Các ngành sản xuất ô tô và xe máy cũng có sự tăng trưởng, lần lượt là 2,70% và 3,88% so với tháng trước, và 33,07% và 3,46% so với cùng kỳ.

#### Chỉ số tiêu thụ



▼ 1,56%

T4/2024 so với cùng kỳ

#### Chỉ số tồn kho



▼ 0,31%

T4/2024 so với tháng trước



|  |                               |         |
|--|-------------------------------|---------|
|  | Khai khoáng                   | 99,55%  |
|  | Chế biến, chế tạo             | 110,50% |
|  | Điện, khí đốt, nước nóng      | 103,12% |
|  | Cung cấp nước, xử lý rác thải | 99,25%  |

Lũy kế 4T 2024

So với cùng kỳ

|                                    |         |         |          |         |
|------------------------------------|---------|---------|----------|---------|
|                                    | Chiếc   | 10.539  | ▼ 4,87%  | Xe ô tô |
|                                    | Chiếc   | 514.756 | ▼ 0,69%  | Xe máy  |
| Dịch vụ sản xuất Linh kiện điện tử |         |         |          |         |
|                                    | tỷ đồng | 49.324  | ▲ 10,68% |         |
| Gạch ốp lát                        |         |         |          |         |
|                                    | 1000 m2 | 29.083  | ▲ 6,83%  |         |

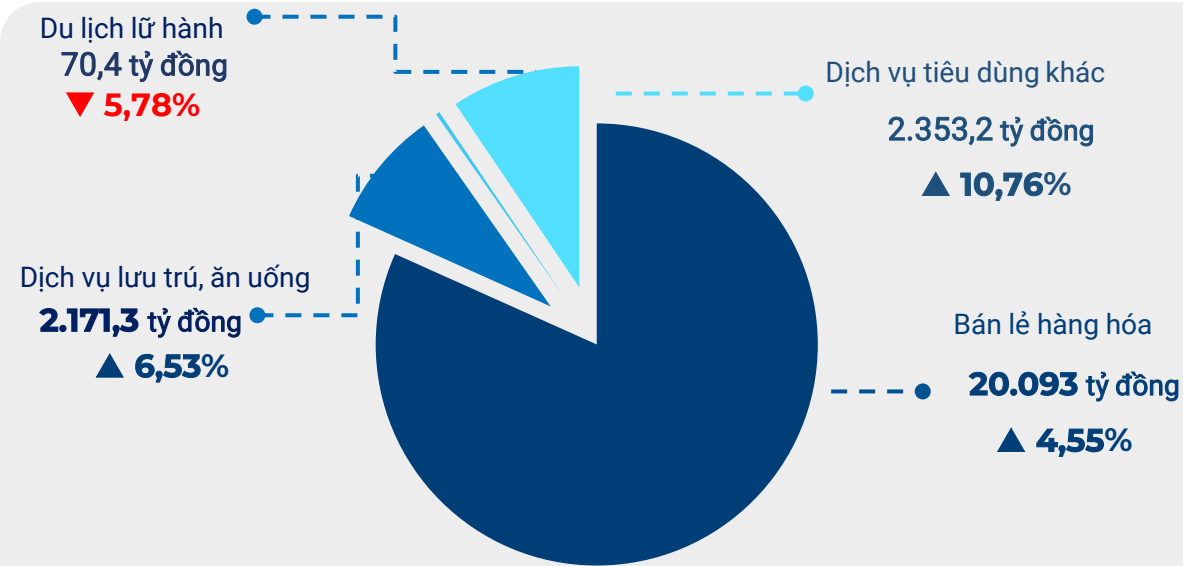
Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

### III. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

#### 1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và vận tải

Trong tháng, những ngày nghỉ lễ kéo dài, nhu cầu đi chơi, du lịch và mua sắm hàng hóa, dịch vụ tăng khá. Doanh thu các ngành thương mại, dịch vụ tiếp tục đà tăng so với tháng trước và cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 6.228,2 tỷ đồng, tăng 2,46% so với tháng Ba và tăng 7,08% so với cùng kỳ. Tính chung 4 tháng Tổng mức tăng 5,25% so với cùng kỳ.

Hoạt động vận tải có sự tăng trưởng khá, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển, đặc biệt là trong bối cảnh nhu cầu gia tăng di chuyển và vận tải hàng hóa trong dịp kỳ nghỉ lễ kéo dài: Tổng doanh thu vận tải ước đạt 705,8 tỷ, tăng 34,94% so cùng kỳ. Tính chung 4 tháng, doanh thu vận tải tăng 34,14% so với cùng kỳ.



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 4 tháng đầu năm

#### Vận tải hành khách

Vận chuyển ▲ 78,26%

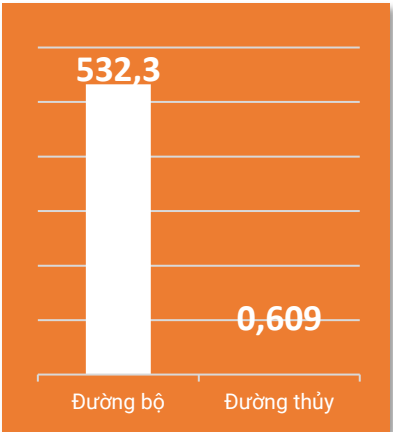
Luân chuyển ▲ 73,96%

#### Vận tải hàng hóa

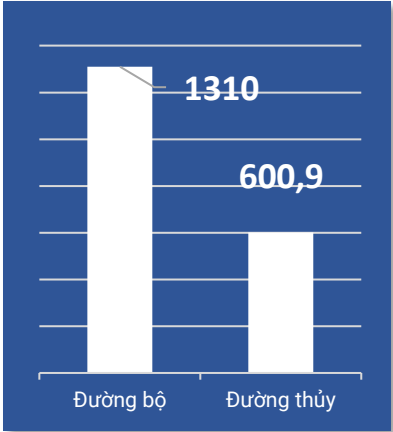
Vận chuyển ▲ 16,84%

Luân chuyển ▲ 45,32%

4 tháng so với cùng kỳ



Doanh thu vận tải hành khách (tỷ đồng)

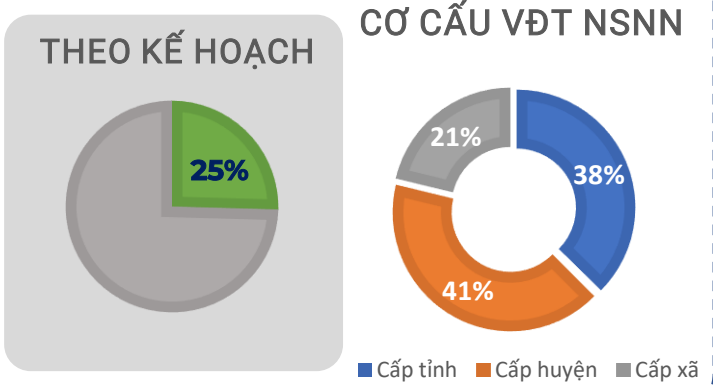


Doanh thu vận tải hàng hóa (tỷ đồng)

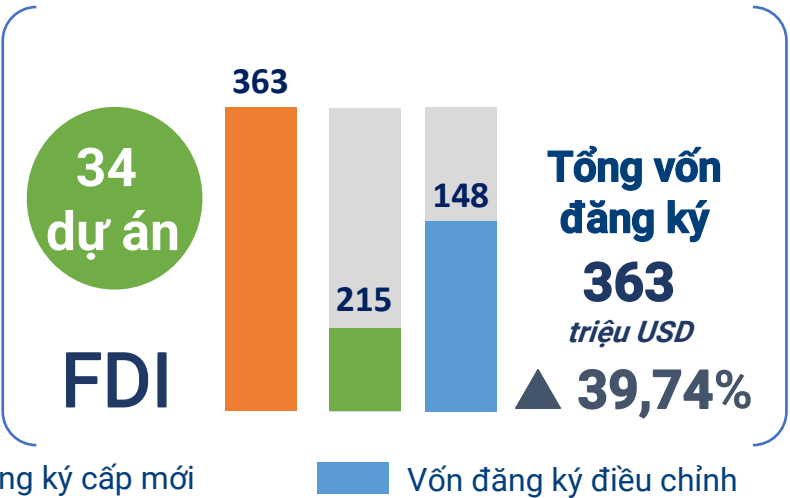
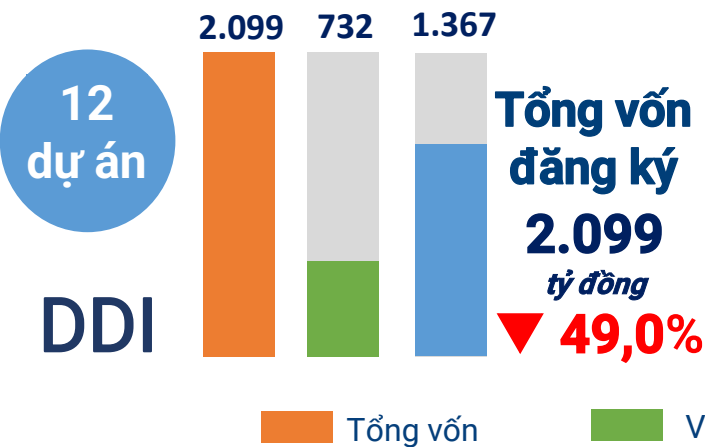
IV. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1.Vốn đầu tư thực hiện NSNN

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn NSNN do địa phương quản lý 4 tháng đầu năm: Ước đạt 1.978 tỷ đồng, đạt 25,44% kế hoạch Trung ương giao của cả năm và tăng 12,84% so với cùng kỳ. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đến 31/3/2024 đạt 1.361 tỷ đồng, bằng 17,51% kế hoạch giao.



2. Thu hút đầu tư trực tiếp



3. Đăng ký doanh nghiệp

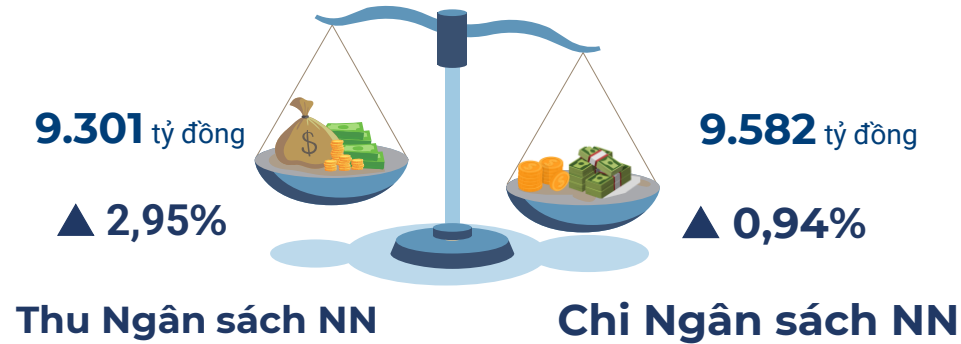
|                                     | Đến 15/4/2024 | So với cùng kỳ năm trước (%) |
|-------------------------------------|---------------|------------------------------|
| DN đăng ký thành lập mới            | 434           | 88,21                        |
| DN hoạt động trở lại                | 185           | 124,16                       |
| DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn | 605           | 129,00                       |
| DN đã hoàn tất thủ tục giải thể     | 61            | 169,44                       |

4 tháng đầu năm 2024



## V. THU CHI NSNN

Hoạt động sản xuất kinh doanh một số ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh có dấu hiệu hồi phục trong tháng 4, qua đó tác động tích cực tới nguồn thu ngân sách của tỉnh. Tính đến 15/4/2024, theo số liệu của Kho bạc nhà nước tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 9.300 tỷ đồng, tăng 2,95% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách nhà nước đạt 9.582 tỷ đồng, tăng 0,94% so với cùng kỳ.



## VI. NGÂN HÀNG

Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn tháng 4/2024 ổn định, giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế.

*Dự kiến đến 30/4/2024*

**Tổng nguồn vốn huy động**  
giảm 0,97% so với cuối năm 2023.

**Tổng dư nợ cho vay**  
tăng 1,43% so với cuối năm 2023.

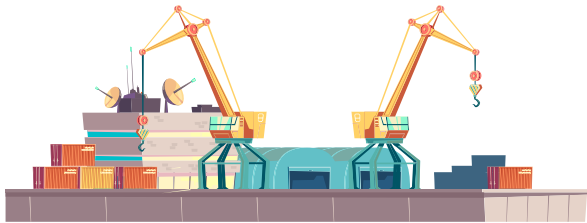
**Tỷ lệ nợ xấu** duy trì ở mức 1,00%.

**125.000** tỷ đồng

**130.000** tỷ đồng



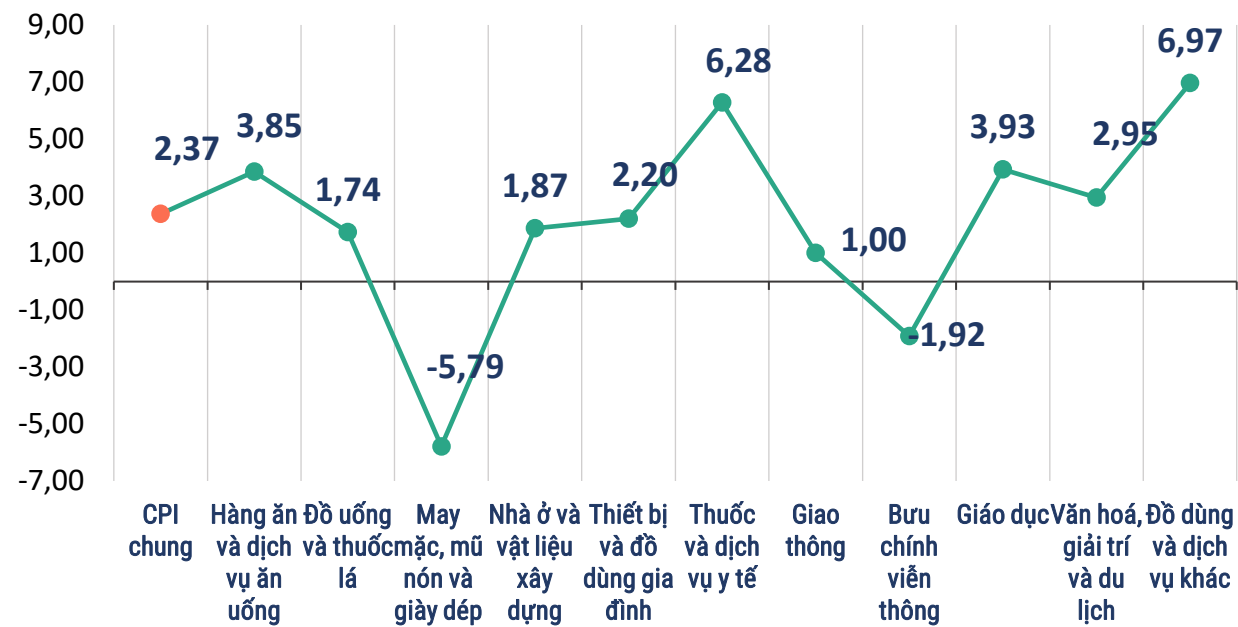
## Xuất nhập khẩu (4 tháng so với cùng kỳ)



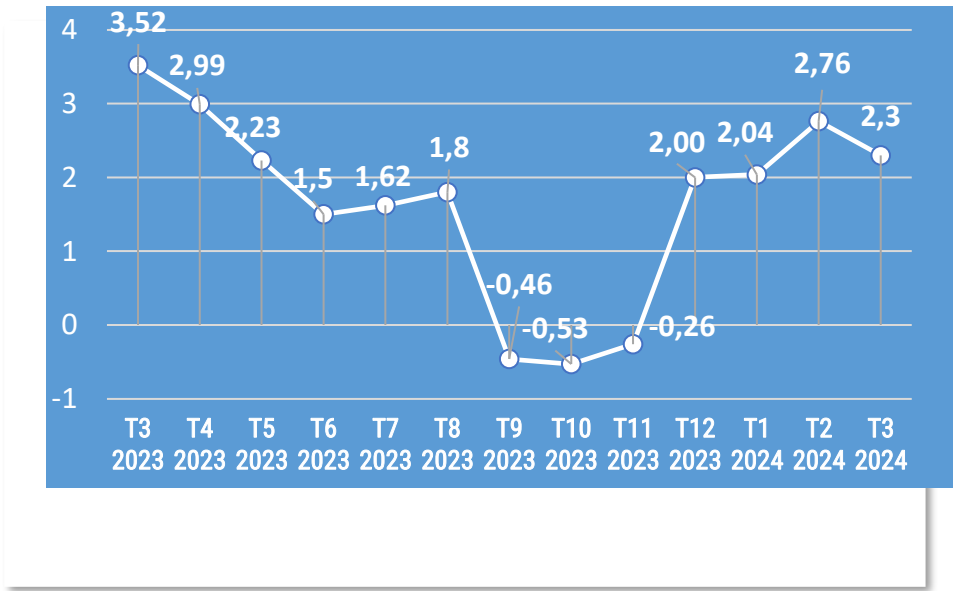
## VI. CHỈ SỐ GIÁ

Bình quân ba tháng đầu năm 2024, CPI tăng 2,37% so với bình quân cùng kỳ năm 2023, trong đó, ghi nhận 9 nhóm hàng tăng giá và 2 nhóm hàng giảm giá. Một số yếu tố làm tăng CPI trong quý I/2024: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,85% so với cùng kỳ đã tác động làm CPI chung của nhóm tăng 1,29 điểm phần trăm; nhóm thuốc và dụng cụ y tế tăng 6,28% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,45 điểm phần trăm; nhóm điện sinh hoạt tăng 8,27% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,27 điểm phần trăm; Giá nhóm giáo dục tăng 3,93% so với cùng kỳ tác động làm CPI tăng 0,25 điểm phần trăm...

CPI bình quân 3 tháng năm 2024 so cùng kỳ (%)



CPI các tháng so cùng kỳ (%)



# VII. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, tính đến ngày 15/4/2024, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 8.737 lao động, trong đó: giải quyết 1.714 việc làm trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; 4.200 việc làm trong khu vực công nghiệp; 2.493 việc làm khu vực dịch vụ; 330 người đi xuất khẩu lao động. Số lao động nghỉ giãn việc trong tháng là 295 lao động; lao động thôi việc, mất việc là 1.086 lao động.

Tháng 4/2024, chỉ số sử dụng lao động của các DN công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 3,07% so với tháng trước và tăng 5,74% so với cùng kỳ.



## Chỉ số sử dụng lao động

(T4 so với tháng trước)

▲ 3,07%



## Giải quyết việc làm

(đến ngày 15/4/2024)

8.737

Lao động



## Lao động nghỉ giãn việc

(T4/2024)

295

Lao động



## Lao động thôi việc, mất việc

(T4/2024)

1.086

Lao động